TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị V; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TN2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn TĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Trung L; nơi cư trú: Thôn TN2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày: Chị và anh Phạm Trung L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 12-10-2011. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh anh L đã có vợ con và đã được Tòa án

giải quyết cho ly hôn. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về gia đình ở thôn TĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ tháng 8/2019 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị V xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trung L.

Về con chung: Chị và anh Phạm Trung L có 01 con chung là Phạm Thái B , sinh ngày 03-5-2013, hiện nay đang ở với anh L . Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh L .

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Trung L xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị V trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 8/2019 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên chị V đã bỏ về gia đình chị ở thôn TĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị V xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị V 01 con chung là Phạm Thái B , sinh ngày 03-5-2013, hiện nay đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị V .

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không nộp bản tự khai, không tham gia đầy đủ các phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Phạm Trung L. Về con chung: Giao con chung Phạm Thái B , sinh ngày 03-5-2013 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh L tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Trung L có hộ khẩu thường trú tại Thôn TN2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 12-10-2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên chị V đã về gia đình ở thôn TĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị V nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L , quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh L không đồng ý ly hôn với chị V . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Phạm Thị V xin ly hôn với anh Phạm Trung L phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L có 01 con chung là Phạm Thái B , sinh ngày 03-5-2013. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh L có

nơi ở và thu nhập ổn định hàng tháng, từ khi anh L và chị V sống chị ly thân đến nay, con chung do anh L trực tiếp chăm sóc, mặt khác con chung Phạm Thái B có nguyện vọng xin được ở với anh L . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị V , giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh L xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Phạm Trung L.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thái B , sinh ngày 03-5-2013 cho anh Phạm Trung L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Trung L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008115 ngày 20-02-2020. Chị Phạm Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã AH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền